

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 36/TTr-KHCN ngày 16 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 337/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi Khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Trong thời hạn 30 ngày (ba mươi) làm việc kể từ ngày kết thúc nhận phiếu đặt hàng, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết của đề xuất đặt hàng, tổng hợp đề xuất đặt hàng báo cáo Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh”.

2. Bổ sung Khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, trên cơ sở kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và điểm a, Khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Thành phần hội đồng

Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 09 thành viên, gồm chủ tịch, phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, thư ký khoa học và các ủy viên. Chủ tịch hội đồng là chuyên gia khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực nghiên cứu, phó chủ tịch hội đồng là lãnh đạo thuộc cơ quan quản lý KH&CN. Cơ cấu hội đồng gồm: 05-06 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ; 02- 03 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan hoặc dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

2. Nguyên tắc làm việc của hội đồng

a) Phiên họp hội đồng tư vấn phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch; 02 ủy viên phản biện. Thành viên vắng gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản chỉ có giá trị tham khảo”.

4. Sửa đổi Khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày mở hồ sơ tuyển chọn hoặc kết thúc thời hạn nhận hồ sơ giao trực tiếp, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; Hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp được gửi thành viên hội đồng tối thiểu 05 (năm) ngày trước phiên họp hội đồng”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 11 như sau:

“b) Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì và thuộc các tổ chức phối hợp, chuyên gia công nghệ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không được là thành viên hội đồng.

c) Các thành viên đã tham gia hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ được mời tham gia hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tương ứng”.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và bổ sung Khoản 4 Điều 16 như sau:

“1. Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh về địa điểm, cá nhân chủ nhiệm, thời gian, nội dung (nếu có), kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở văn bản đề xuất của tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

Việc gia hạn thời gian thực hiện mỗi nhiệm vụ tối đa không quá 6 tháng và chỉ được gia hạn một lần.”

“4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có văn bản của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan có thẩm quyền dừng thực hiện. Việc chấm dứt hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định hiện hành”.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3, 4 Điều 18 như sau:

“2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là hội đồng nghiệm thu).

3. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc, sau khi được hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá ở mức “Đạt” trở lên, tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của hội đồng. Nộp hồ sơ và đăng ký, lưu giữ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định công nhận, thanh lý hợp đồng, công bố và sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các quy định hiện hành”.

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Thành phần hội đồng như Khoản 1, Điều 5; nguyên tắc làm việc của hội đồng như Khoản 3 Điều 11 của Quy định.

Các thành viên hội đồng đã tham gia hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ được mời tham gia hội đồng đánh giá, nghiệm thu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tương ứng”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm đ Khoản 1 Điều 22 như sau:

“b) Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và thành lập các hội đồng: Tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, giao trực tiếp; đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.”

“đ) Ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng, công nhận, công bố kết quả cho các tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện các nội dung tại Quy định này”.

Điều 2. Điều khoản bãi bỏ

Bãi bỏ điểm b Khoản 3 Điều 5.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2019./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái